TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2023/DS-ST
Ngày 31 – 7– 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Đông D, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau – văn bản ủy quyền ngày 05/6/2023 (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị Cẩm L. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Việt T và lời trình bày tại phiên tòa của anh Nguyễn Đông Dương, thể hiện*:

Trong thời gian từ ngày 17/12/2014 đến ngày 28/10/2015 ông Võ Văn M, bà Nguyễn Thị Cẩm L đã mua thức ăn tôm của anh Nguyễn Việt T (Đại lý Rạng Đông) qua các lần thanh toán còn thiếu 183.182.000 đồng; mặc dù nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông M, bà L không thực hiện. Từ nguyên nhân trên, anh Dương yêu cầu ông M, bà L trả lại cho anh T số tiền trên.

** Đối với ông Võ Văn M, bà Nguyễn Thị Cẩm L*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của anh T nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: anh Nguyễn Viết T khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn M, bà Nguyễn Thị Cẩm L trả số tiền mua thuốc, thức ăn còn thiếu nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông M, bà L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Theo biên nhận nợ ngày 18/01/2023 thì ông Mến thừa nhận còn thiếu tiền mua thuốc, thức ăn thủy sản anh T với số tiền là 183.182.000 đồng; mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông M, bà L không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4 Mặc dù giấy biên nhận do ông M ký nhưng bà L (vợ ông M) không có ý kiến gì khác nên đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông M, bà L nên bà L phải có nghĩa vụ cùng ông M trả cho anh T số tiền còn thiếu là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông M, bà L phải chịu số tiền là: 183.182.000 đồng x 5% = 9.159.100 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt T. Buộc ông Võ Văn M, bà Nguyễn Thị Cẩm L trả cho anh T số tiền 183.182.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông M, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông M, bà L phải chịu 9.159.100 đồng (chín triệu một trăm năm mươi chín nghìn một trăm đồng) (chưa nộp).

- Anh T không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 4.580.000 đồng (bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai số 0014326 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn